|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **DỰ THẢO***Lần 3* |  |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Đề án “Xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế
về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới”**

**Chương I**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Sự cần thiết và căn cứ lập Đề án**

**1.1. Sự cần thiết của Đề án**

Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới, trong đó có chủ trương rất quan trọng là “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*”. Nhận thức được yêu cầu khách quan đó, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đối với giáo dục đại học là *“tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học”.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết 31-NQ/TW đã nêu bật các vấn đề vừa khái quát, vừa cụ thể về những nhận định, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI, về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho thời kỳ mới, tạo tiền đề quan trọng cho Thành phố Hồ Chí Minh phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là động lực, đầu tàu, dẫn dắt trong vai trò của một trung tâm lớn về kinh tế và nhiều mặt của vùng và cả nước, tiến tới phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới. Nghị quyết nêu rõ về việc *“tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế”.* Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về *“thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”.* Để triển khai Nghị quyết số 31-NQ/TW, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW, trong đó có nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; là đầu tàu, động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có vị trí chính trị quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra mục tiêu, định hướng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2045, cụ thể như sau:

- Đến năm 2025: Là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người khoảng 8.500 - 9.000 USD.

- Đến năm 2030: Là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, thành phố văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 - 14.000 USD, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 40.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đề ra bốn chương trình phát triển Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2025/2030, trong đó Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố với 11 Đề án, Chương trình thành phần nhằm tạo ra sự đột phá, thúc đẩy nhanh sự phát triển của thành phố. Đặc biệt Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ở 08 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực”. Các đề án nhằm tạo đột phá trong việc huy động và khai thác tiềm năng, lợi thế và vị trí chiến lược của Thành phố, có mối liên hệ chặt chẽ với Đề án xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới, với mục tiêu nhấn mạnh tầm quan trọng vai trò của Thành phố là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, không chỉ trong phạm vi cả nước mà còn ở cấp độ khu vực Đông Nam Á và Châu Á, và thậm chí là cấp độ toàn cầu. Do đó, việc xây dựng Đề án xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới là một yêu cầu cấp thiết nhằm giúp Thành phố đề ra các giải pháp, cơ chế, chính sách và công tác phối hợp của các Bộ Ngành với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Đề án giúp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hạn chế còn tồn tại và tạo đà cho sự phát triển của Thành phố.

**1.2. Căn cứ pháp lý**

*1.2.1. Trung ương*

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1819/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

*1.2.2. Địa phương*

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 36/CTrHD/TU ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Thành ủy thực hiệnNghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội;

- Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 về thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới.

**1.3. Cơ sở thực tiễn**

Tổng hợp ít nhất 05 báo cáo khoa học hoặc các tham vấn của các trường để làm cơ sở thực tiễn cho Đề án, bao gồm:

+ Báo cáo của các cơ sở giáo dục đại học có nhiều sinh viên và có kinh nghiệm trong đào tạo sinh viên quốc tế (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG-HCM, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG-HCM, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành…)

+ Báo cáo của các cơ sở giáo dục đại học có giảng viên, sinh viên nước ngoài, có kiểm định chương trình đào tạo quốc tế AUN, ABET, FIBAA,…

+ Báo cáo phân tích về mã ngành cấp 4 và đề xuất nhóm ngành tiềm năng cho Đề án trên cơ sở danh mục ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Báo cáo khảo sát nhu cầu của sinh viên quốc tế đang học tại Việt Nam hoặc sinh viên ở một số nước về ngành nghề đào tạo, định hướng nghề nghiệp, mong đợi học tập tại một quốc gia nào đó.

+ Tham vấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về định hướng hợp tác của Việt Nam với các nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực, trong đó có các ngành chủ lực hoặc các quốc gia có ký kết hợp tác, tiềm năng.

**1.4. Bối cảnh phát triển trung tâm quốc tế về giáo dục Thành phố**

- Vai trò, vị trí của Thành phố đối với quốc gia và vùng Đông Nam Bộ.

- Xu hướng phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực và thế giới.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

- Quốc tế hóa giáo dục đại học theo yêu cầu hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục đại học.

- Đẩy mạnh triển khai mô hình Đại học chia sẻ, tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học trong nước, khu vực và trên thế giới; gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong toàn bộ quá trình đào tạo.

- Thực hiện quy hoạch của Thành phố đối với khu vực giáo dục đại học, xây dựng hệ sinh thái giáo dục đại học theo mô hình Thành phố đại học.

- Bảo đảm công bằng, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục đại học trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, công khai, minh bạch các điều kiện này để người học và xã hội biết và giám sát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chuẩn quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, làm việc và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**3 Mục tiêu của Đề án**

**3.1. Mục tiêu chung**

Đề án là cơ sở để cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết 31-NQ/TW ngày 30
tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành
phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; là nội dung cốt lõi bổ sung, hoàn thiện văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XII.

Đề án là cơ sở để xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; là cơ sở để triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm của Thành phố về giáo dục đại học và đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực trình độ quốc tế; là căn cứ để định hướng quốc tế hóa giáo dục và đào tạo.

Đề án kết nối với các Đề án, Chương trình khác của Thành phố về đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố.

**3.2. Mục tiêu сụ thể**

a) Xác định tầm nhìn, định hướng chiến lược tổng thể và lựa chọn phát triển các nhóm ngành thế mạnh, ngành đào tạo theo xu hướng quốc tế hóa, phù hợp với xu hướng phát triển, yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Qua đó, phát huy các lợi thế cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố của Việt Nam, các thành phố lớn của các nước trong khu vực và thế giới, nâng tầm vai trò trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo của khu vực.

b) Xác định các chương trình đào tạo theo định hướng chuẩn quốc tế, cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo tính khả thi cho việc triển khai thực hiện sau khi trình Thủ tướng quyết định ban hành Đề án.

c) Định hướng tiệm cận quy định chuẩn đối với cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc tế trong các chỉ tiêu: cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ...

d) Xác định các nguồn lực, yêu cầu, điều kiện cần thiết để cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đào tạo nhân lực trình độ quốc tế.

e) Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Đề án.

**4. Đối tượng nghiên cứu**

 Các ngành đào tạo thuộc chương trình giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó tập trung các ngành, nhóm ngành có thế mạnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ngành đào tạo theo xu hướng quốc tế hóa.

**5. Phạm vi nghiên cứu**

- Phân tích, đánh giá, định hướng phát triển các ngành, nhóm ngành thế mạnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ngành đào tạo theo xu hướng quốc tế hóa.

- Nghiên cứu mô hình và kinh nghiệm thu hút, đào tạo sinh viên quốc tế của một số nước tiên tiến trong khu vực Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ.

**6. Phương pháp nghiên cứu Đề án**

- Phương pháp Nghiên cứu tài liệu.

- Phương pháp điều tra, khảo sát thực tiễn.

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp.

- Phương pháp nghiên cứu định lượng.

- Phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia.

- Nghiên cứu sản phẩm hoạt động (thực tế).

**7. Sản phẩm Đề án**

- Báo cáo tổng hợp đề án về kết quả nghiên cứu.

- Báo cáo tóm tắt, danh mục các phụ lục, bảng biểu (nếu có).

**Chương II**

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN QUỐC TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**1. Một số khái niệm có liên quan về đào tạo sinh viên quốc tế**

- Thu hút sinh viên quốc tế.

- Ngôn ngữ đào tạo của chương trình.

- Học bổng.

- Chương trình đào tạo dài hạn.

- Chương trình đào tạo ngắn hạn.

- Chương trình liên kết.

- Chương trình trao đổi sinh viên.

- Đối tác trao đổi.

**2. Thực trạng, xu hướng phát triển của các ngành, nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc tế**

**2.1 Đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực và thực trạng đào tạo nguồn nhân lực của các cơ sở giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh**

*2.1.1. Quy mô, số lượng đào tạo*

Tổng quan về giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố: cơ sở vật chất; chương trình/ ngành nghề đào tạo, chương trình/ ngành đạt chuẩn kiểm định quốc tế; đội ngũ giảng viên; số lượng sinh viên, số lượng sinh viên quốc tế.

Đánh giá chất lượng đào tạo, kết quả việc làm của sinh viên quốc tế sau khi tốt nghiệp (theo số liệu của các cơ sở giáo dục đại học nếu có).

*2.1.2. Chương trình đào tạo*

Số lượng các cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo sinh viên quốc tế; chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, tín chỉ/ chương trình được các cơ sở giáo dục của các nước khác công nhận.

Số lượng các chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế AUN, ABET, FIBAA,…

*2.1.3. Thực trạng cơ chế, chính sách triển khai đào tạo sinh viên quốc tế*

Phân tích, đánh giá thực trạng đào tạo nhân lực trình độ quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố; các tồn tại, hạn chế, tiềm năng, thế mạnh, cơ hội, thách thức của Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút sinh viên quốc tế; các quy định hiện nay về đào tạo sinh viên quốc tế; chính sách thu hút sinh viên quốc tế; công tác quản lý sinh viên quốc tế đang theo học, làm việc và sinh sống trên địa bàn Thành phố; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong triển khai các quy định hiện hành về tuyển sinh, đào tạo, quản lý sinh viên quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học.

**2.2. Thực trạng về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**2.3. Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh, cả nước, khu vực Đông Nam Á và trên thế giới**

**3. Tổng quan các mô hình và kinh nghiệm đào tạo sinh viên quốc tế của một số nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới**

Nghiên cứu mô hình và kinh nghiệm đào tạo sinh viên quốc tế của một số nước tiên tiến khu vực Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ. Cụ thể như: Singapore, Thái Lan, Malysia, Phillipines, Úc, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Pháp, Phần Lan, Đức, Hà Lan, Hoa Kỳ.

Mô hình Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành).

**Chương III**

**ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH,**

**LỢI THẾ CẠNH TRANH, CƠ HỘI, THÁCH THỨC**

**VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**1. Tiềm năng, thế mạnh của Thành phố trong thu hút sinh viên quốc tế**

Các Đề án, Chương trình của Thành phố trong triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế. Cơ chế, chính sách về đào tạo nhân lực trình độ quốc tế và xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên quốc tế.

Phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của Thành phố khi xây dựng Thành phố thành Trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới.

**2. Đánh giá lợi thế, năng lực cạnh tranh, tiềm năng phát triển của các ngành, chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố so với các tỉnh, thành phố của Việt Nam và một số thành phố khác trên thế giới**

**3. Nhận định cơ hội, thách thức của Thành phố trong phát triển các chương trình đào tạo, ngành nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học phù hợp xu hướng phát triển thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế**

**4. Đánh giá các nguồn lực, phân tích hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện kế hoạch thu hút sinh viên quốc tế**

**5. Định hướng phát triển Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới**

**5.1. Xây dựng các tiêu chí lựa chọn các ngành, chương trình đào tạo**

**5.2. Phân nhóm các ngành, chương trình đào tạo**

**5.3. Định hướng phát triển các nguồn lực**

*5.3.1. Xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững cho trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo*

*5.3.2. Định hướng quy hoạch, đầu tư hạ tầng, phát triển cơ sở vật chất, tài chính*

*5.3.3. Định hướng phát triển nguồn nhân lực phục vụ Đề án: đội ngũ quản lý, giảng viên, dịch vụ ....*

*5.3.4. Xây dựng chính sách visa mở cửa cho sinh viên quốc tế, chuyên gia nước ngoài; chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, an ninh*

*5.3.4. Định hướng phát triển liên kết, hợp tác quốc tế*

**6. Đề xuất mô hình thu hút, đào tạo sinh viên quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh**

**7. Định hướng số sinh viên quốc tế đến học theo từng giai đoạn; số giảng viên quốc tế làm việc bán/ toàn phần; số chương trình đã kiểm định quốc tế**

**Chương IV**

**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

Rà soát, tích hợp các Đề án, Chương trình hiện nay đang thực hiện của Thành phố về đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế; đảm bảo sự liên thông, thống nhất trong triển khai kế hoạch thực hiện đề án xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên quốc tế.

Rà soát các nhóm ngành, chương trình đào tạo trọng điểm thu hút sinh viên quốc tế.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Đề án.

Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, đổi mới quản trị giáo dục đại học gắn với cơ chế quản lý và giám sát hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác kiểm định cơ sở giáo dục đại học theo các tiêu chuẩn của các tổ chức khu vực và quốc tế có uy tín; trước mắt, tập trung kiểm định chất lượng theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học ASEAN.

Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố: Hội đồng hiệu trưởng các khối ngành thuộc Hội đồng hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn Thành phố chọn 01 trường thí điểm thực hiện song song với triển khai xây dựng đề án.

**2. Giải pháp thực hiện**

**2.1. Khung tiếp cận đối với từng nhóm giải pháp: nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ chế chính sách đột phá (tài chính), các giải pháp khác (nếu có)**

**2.2. Nhóm giải pháp chung**

- Nhóm giải pháp về quy hoạch, xây dựng thành phố đại học/ hệ sinh thái các cơ sở giáo dục đại học.

- Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

- Nhóm giải pháp đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất.

- Nhóm giải pháp xây dựng mô hình Đại học chia sẻ, liên kết các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế; giữa cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố với các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và thế giới; các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố với các Thành phố ký kết hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản trị của các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với điều kiện của Thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các nước có nền giáo dục phát triển như: Singapore, Thái Lan, Malysia, Phillipines, Úc, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Pháp, Phần Lan, Đức, Hà Lan, Hoa Kỳ.

- Nhóm giải pháp về truyền thông, quảng bá Đề án, xúc tiến triển khai thực hiện đến các nước trong khu vực và thế giới.

- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Đề án.

- Nhóm giải pháp liên kết, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Nhóm giải pháp hỗ trợ đào tạo như xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, viện thuộc trường đại học.

- Nhóm giải pháp về quản lý sinh viên quốc tế học tập, sinh sống, làm việc tại Thành phố.

- Nhóm giải pháp khác.

**2.3. Nhóm giải pháp riêng cho từng nhóm ngành/chương trình đào tạo**

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo ưu tiên.

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo nhóm ngành thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh và của Việt Nam.

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo nhóm ngành theo xu hướng phát triển và nhu cầu nguồn nhân lực của khu vực và thế giới.

**3. Kinh phí thực hiện Đề án**

- Kinh phí từ nguồn ngân sách Chính phủ và địa phương.

- Kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

- Kinh phí của cơ sở giáo dục đại học, đơn vị đào tạo và người học.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công thực hiện**

- Trách nhiệm của các Bộ, Ngành.

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trách nhiệm của sở ban ngành Thành phố.

- Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo.

**2. Lộ trình triển khai**

**2.1. Giai đoạn 2026 - 2028**

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của Đề án giai đoạn 2026 - 2028, gồm một số nội dung:

- Nghiên cứu Đề án theo đề cương được phê duyệt; đề xuất phương án đặt hàng nghiên cứu theo nhiệm vụ khoa học và công nghệ (do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện), trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Đề án.

**2.2. Giai đoạn 2029 - 2030**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch, đề xuất các nhiệm vụ, nội dung và các kiến nghị cho phù hợp thực tiễn sau khi sơ kết đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Đề án.

Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Đề án.

**2.3. Giai đoạn 2031 - 2035**

Trên cơ sở kết quả thực hiện Đề án ở giai đoạn 1, rá soát và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các nội dung, giải pháp điều chỉnh Đề án; hoàn thiện cơ chế, chính sách và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2.

Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Đề án và tiếp tục rà soát, kiến nghị, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các nội dung bổ sung đối với Đề án.

**2.4. Giai đoạn 2035 - 2045**

Tiếp tục thực hiện Đề án nhằm khẳng định giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm/ tiệm cận khu vực và thế giới, đồng thời đáp ứng nội dung *"đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập"* theo Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.